

Bản án số: 353/2025/HS-PT

Ngày: 19/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiến.

Các Thẩm phán:

Ông Lê Khắc Thịnh;

Ông Nguyễn Phú Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Quý, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 258/2025/HSPT ngày 06/10/2025, đối với bị cáo Lê Hoàng K.

Do có kháng cáo của ông Lê Văn T là người đại diện theo pháp luật của Lê Văn N và ông Huỳnh Văn C là người đại diện theo pháp luật của Huỳnh Văn L đối với B hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

- Bị cáo: Lê Hoàng K, sinh ngày 07/5/1995; Nơi sinh: Bạc Liêu; Nơi cư trú: Tổ H, ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Nay là tổ H, ấp B, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng C1 (chết) và bà Cao Thị Bé B1; Vợ: Lê Thị Kim T1, sinh năm 2002; có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Lê Văn N, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ G, ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Nay là tổ G, ấp B, xã V, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Lê Văn N: Ông Lê Văn T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ G, ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Nay là tổ G, ấp B, xã V, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền ngày 17/02/2025) (có mặt).

2. Huỳnh Văn L, sinh ngày 06/6/2001 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Huỳnh Văn L:

Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1978 (cha của Huỳnh Văn L có mặt);

Bà Trần Thị T2, sinh năm 1979 (mẹ của Huỳnh Văn L);

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Nay là ấp N, xã V, tỉnh An Giang.

Chị Nguyễn Thị Hồng T3, sinh năm 2000 (vợ của Huỳnh Văn L); địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện U, tỉnh Kiên Giang. Nay là ấp H, xã V, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của Trần Thị T2, Nguyễn Thị Hồng T3: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp N, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Nay là ấp N, xã V, tỉnh An Giang (*Hợp đồng ủy quyền ngày 07/10/2024*) (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bùi Văn T4, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số A, đường L, Tổ B, Khóm C, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Nay là số A, đường L, Tổ B, Khóm C, phường C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. Ngô Văn T5, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nay là ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/9/2024, anh Bùi Văn T4 điều khiển xe ô tô tải biển số 66C-029.77 trên Quốc lộ N theo hướng đi từ cầu C đến cầu V. Khi đến đoạn đường Km 43+900 thuộc ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, do xe gặp sự cố nên anh T4 cho xe dừng lại bên lề đường bên phải của hướng đi. Khi dừng xe lại

anh T4 bật tín hiệu đèn để cảnh báo cho các phương tiện khác lưu thông trên đường, xong anh T4 xuống xe đi bộ hành về hướng cầu C để tìm nhánh cây tiếp tục cảnh báo cho các phương tiện khác. Lúc này, Lê Hoàng K có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô tải biển số 69E-003.57, trong cabin có chở anh Lê Văn N (ngồi giữa) và anh Huỳnh Văn L (ngồi bên phải) đi cùng hướng với xe anh T4. Do K không chú ý quan sát xe của anh T4 đang dừng phía trước nên lái xe định vượt qua xe của anh T4, nhưng do phát hiện có xe phía sau chạy cùng chiều nên K bỏ ý định vượt lên, tuy nhiên do K không làm chủ tốc độ, khoảng cách dẫn đến chạm vào phần phía sau xe ô tô tải biển số 66C-029.77 của anh T4 đang dừng bên đường. Hậu quả làm anh Huỳnh Văn L tử vong tại hiện trường, anh Lê Văn N bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại các cơ sở y tế đến ngày 24/12/2024 xuất viện. Riêng Lê Hoàng K bị xây sát ngoài da.

Biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường ngày 26/9/2024 ghi nhận: Hiện trường xảy ra tai nạn trên Quốc lộ N là đường đôi có dây phân cách cứng ở giữa, được chia làm 03 làn đường, mặt đường trải nhựa, rộng 09m. Lấy mép đường bên phải theo hướng cầu C đi cầu Vàm Cống là lề chuẩn. Vị trí xe ô tô tải biển số 69E-003.57 nằm ở giữa làn đường xe ô tô; sau khi xảy ra tai nạn đầu xe ô tô tải biển số 69E-003.57 dính chặt vào đuôi xe ô tô tải biển số 66C-029.77, đầu xe hướng về cầu V, bánh xe 66C-029.77 trực thứ nhất đo vào lề 0,45 mét, trực thứ hai đo vào lề 0,75 mét. Người đi đường kéo lùi xe ô tô tải biển số 69E-003.57 để cấp cứu người bị nạn kẹt trong cabin xe; trực trước bên phải xe ô tô tải biển số 69E-003.57 đo vào lề 4,05 mét, trực sau đo vào lề 3,95 mét; trực trước bên phải xe ô tô tải biển số 69E-003.57 cách trực sau bên phải xe ô tô tải biển số 66C-029.77 là 6,95 mét.

Tại bản giám định số: 1354/KLGĐTT-KTHS, ngày 01/10/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận: Huỳnh Văn L bị đa chấn thương nhiều vùng trên cơ thể, trong đó chấn thương ngực kín, vỡ gan gây mất máu cấp là nguyên nhân dẫn đến tử vong.

Tại bản giám định số: 221/KLTTCT-TTPYĐT, ngày 14/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn N tại thời điểm giám định là 97%.

Tại bản giám định số: 1171/KL-KTHS, ngày 09/4/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận: Tình trạng kỹ thuật của hệ thống phanh xe ô tô biển số 69E-

003.57 ngay trước khi xảy ra tai nạn: Các cơ cấu phanh đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, liên kết chắc chắn, dầu phanh đủ, không bị rò rỉ dầu phanh. Chiều dày má phanh còn lại trên các bánh xe đảm bảo ma sát với trống phanh. Không đủ cơ sở xác định hiệu lực phanh do xe ô tô bị hư hỏng không thể thực nghiệm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ của Lê Hoàng K: 01 xe ô tô tải biển số 69E-003.57, 01 giấy phép lái xe hạng B2 tên Lê Hoàng K, 01 giấy kiểm định xe ô tô biển số 69E-003.57. Tạm giữ và trả lại của anh Bùi Văn T4: 01 xe ô tô tải biển số 66C-029.77, 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 66C-029.77, 01 giấy phép lái xe hạng C tên Bùi Văn T4, 01 giấy kiểm định xe ô tô biển số 66C-029.77.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp bị hại của anh Huỳnh Văn L có ông Huỳnh Văn C yêu cầu Lê Hoàng K bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm với tổng số tiền 1.694.000.000 đồng (chưa tính thu nhập thực tế bị mất của Lăm 200.000đồng/01 ngày); gồm: Chi phí mai táng 115.000.000 đồng (Chi phí mua quan tài, chôn cất; các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa phục vụ cho việc chôn cất theo phong tục tập quán là 50.000.000 đồng; chi phí vật tư xây dựng và tiền công xây mã đá cho L là 28.000.000 đồng; chi phí xây nhà mồ tiền chế là 13.000.000 đồng; chi phí đi chợ mua đồ ăn về làm đám là 24.000.000 đồng); chi phí nuôi 02 con của L (Huỳnh Hạo T6 sinh năm 2021 và Huỳnh Nguyễn Thiên K1 sinh năm 2023) đến 18 tuổi là 1.344.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 235.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Gia đình của L đã nhận 5.000.000 đồng từ Khen.

Tại phiên tòa, ông Lê Văn T đại diện bị hại Lê Văn N yêu cầu Lê Hoàng K bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền là 650.118.000đồng gồm các khoản: Chi phí nằm viện từ ngày 26/9/2024 đến 24/12/2024 (88 ngày): 152.160.000đồng. Tiền thuốc điều trị 75.100.000đồng (có đơn thuốc 36.972.000đồng; không có đơn thuốc 39.128.000đồng); tiền tàu xe đi viện 18.100.000đồng (có hóa đơn 12.000.000đồng, không có hóa đơn 6.100.000đồng); tiền ăn trong những ngày nằm viện (02 người) 10.560.000đồng (60.000đồng/ngày x 02 người x 88 ngày); các khoản chi phí nằm viện từ ngày 24/12/2024 đến ngày 22/02/2025 là 72.331.000đồng (trong đó tiền thuốc điều trị 69.331.000đồng, tiền tàu xe đi viện 3.000.000đồng); các khoản chi phí nằm viện từ ngày 22/02/2025 đến ngày

27/5/2025 là 59.627.000đồng; tiền mất thu nhập trong những ngày nằm viện từ ngày 26/9/2024 đến ngày 25/5/2025 là 240 ngày là 132.000.000đồng (trong đó người nuôi bệnh 300.000đ/ngày (làm phụ hồ) x 240 ngày = 72.000.000đồng; người bệnh 250.000đồng/ngày (lái xe) x 240 ngày = 60.000.000đồng); tiền tổn thất tinh thần 100 tháng lương cơ sở = 234.000.000đồng.

Bị cáo K chỉ thống nhất bồi thường chi phí điều trị bệnh số tiền 75.100.000 đồng, các khoản yêu cầu khác bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật, vì bị cáo không có tiền bồi thường. Anh N đã nhận bồi thường từ Khen với số tiền 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra anh Bùi Văn T4 đã hỗ trợ cho Lê Văn N 10.000.000 đồng, cho gia đình Huỳnh Văn L 10.000.000 đồng và Lê Hoàng K 5.000.000đồng để khắc phục hậu quả. Đối với anh T4 không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì.

Đối với xe ô tô tải biển số 69E-003.57 do anh Ngô Văn T5 mua trả góp và đang đứng tên chủ sở hữu, sau đó anh T5 bán xe với giá 60.000.000đồng cho Lê Hoàng K để K tiếp tục trả góp số tiền còn lại nên chưa làm thủ tục sang tên. Tại phiên tòa anh T5 yêu cầu nhận lại xe, đối với tiền mà K đã trả góp cho Ngân hàng xem như là tiền thuê xe. Anh T5 đồng ý trả lại cho K số tiền đã nhận là 55.000.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo K cũng đồng ý theo yêu cầu của anh T5.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp đã xử:

1. Căn cứ Điều 260 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng K 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cấm bị cáo Lê Hoàng K hành nghề lái xe Ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

4. Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lê Hoàng K: 01 giấy phép lái xe hạng B2 tên Lê Hoàng K, 01 giấy kiểm định xe ô tô biển số 69E-003.57.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lê Hoàng K và anh Ngô Văn T5.

Bị cáo K có nghĩa vụ giao cho anh Ngô Văn T5 01 giấy kiểm định xe ô tô biển số 69E-003.57 và 01 xe ô tô tải biển số 69E-003.57. Anh Ngô Văn T5 có nghĩa vụ trả lại cho bị cáo Lê Hoàng K số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

Trả lại cho anh Ngô Văn T5 01 xe ô tô tải biển số 69E-003.57 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò).

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 590, 591, 593 và Điều 601 Bộ luật Dân sự.

5.1. Chấp nhận một phần yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại Huỳnh Văn L. Buộc bị cáo Lê Hoàng K có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của anh Huỳnh Văn L số tiền 312.000.000 đồng (Ba trăm mười hai triệu đồng) (trong đó chi phí mai táng, xây mộ 78.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần 234.000.000 đồng) và trợ cấp nuôi dưỡng 02 con của anh L là Huỳnh Hạo T6, sinh năm 2021 và Huỳnh Nguyễn Thiên K1, sinh năm 2023 đến khi 18 tuổi mỗi tháng, mỗi cháu với mức 1 tháng lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định (theo từng thời điểm). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2024 cho đến khi cháu Huỳnh Hạo T6 và cháu Huỳnh Nguyễn Thiên K1 đủ 18 tuổi.

5.2. Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Lê Văn N. Buộc bị cáo Lê Hoàng K có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lê Văn N tổng cộng là 435.589.000 đồng (Bốn trăm ba mươi lăm triệu năm trăm tám mươi chín nghìn đồng)(trong đó tiền chi phí điều trị, tiền xe, tiền ăn là 186.589.000 đồng; tiền thu nhập bị mất là 132.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 117.000.000 đồng).

6. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, ông Lê Văn T và ông Huỳnh Văn C kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 7 theo hướng tăng nặng hình phạt cho bị cáo, áp dụng theo điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Ngoài ra ông Lê Văn T còn kháng cáo về trách nhiệm dân sự đối với các khoản bồi thường của bị cáo K đối với bị hại Lê Văn N.

Tại phiên tòa ông Huỳnh Văn C và ông Lê Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu:

Hành vi của bị cáo Lê Hoàng K điều khiển xe ô tô vi phạm quy định Luật giao thông đường bộ gây tai nạn làm thiệt hại đến tính mạng và tổn thương cơ thể của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Tòa án sơ thẩm đã tuyên trả lại cho anh T5 01 xe ô tô tải biển số 69E-003.57 là chưa phù hợp với quy định pháp luật. Vì trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành lấy lời khai của anh Ngô Văn T5 (bút lục 198-199) và bị cáo Lê Hoàng K (bút lục 359-360). Nội dung lời khai thể hiện sự thống nhất: Xe ô tô tải biển số 69E- 003.57 do anh T5 đứng tên đăng ký quyền sở hữu xe vào tháng 10/2023, đến ngày 30/01/2024, anh T5 có lập giấy tờ mua bán xe ô tô tải nêu trên cho K với giá 60.000.000 đồng (Khen đã thanh toán 55.000.000 đồng), số tiền còn lại sẽ được thanh toán dần thông qua việc K tiếp tục trả góp hàng tháng cho Ngân hàng theo hợp đồng vay mua xe. Hai bên thống nhất, sau khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng, anh T5 sẽ chuyển giao giấy đăng ký xe sang tên Khen.

Tuy nhiên, sau khi xảy ra tai nạn giao thông nghiêm trọng dẫn đến chết người và bị thương tật 01 người 97%, bị cáo K chưa bồi thường thiệt hại cho các nạn nhân (bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh L với số tiền 5.000.000 đồng và bị hại N với số tiền 7.000.000 đồng).

Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm diễn ra vào ngày 19/6/2025, giữa anh T5 và bị cáo K thống nhất thỏa thuận: Bị cáo K sẽ trả lại chiếc ô tô tải cho anh T5 và anh T5 có nghĩa vụ hoàn lại số tiền 55.000.000 đồng mà bị cáo K đã thanh toán trước đó,

anh T5 sẽ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả góp cho Ngân hàng. Phần tiền góp cho Ngân hàng mà bị cáo K đã trả được xác định như là chi phí thuê xe.

Việc thỏa thuận của anh T5 và bị cáo K được Tòa án sơ thẩm công nhận không được sự thống nhất của các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại là trái với quy định pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các bị hại, có dấu hiệu tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh trách nhiệm bồi thường cho các bị hại được quy định tại Điều 584; Điều 585; Điều 590 và Điều 591 Bộ luật dân sự.

Giấy chứng nhận bảo hiểm xe số XO/23/043001 do Công ty Cổ phần B2 (BHV), địa chỉ: A N, phường N, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ô tô tải (biển số 69E-003.57), số khung 000179, số máy 110382, thời hạn bảo hiểm từ 08 giờ ngày 04/10/2023 đến 08 giờ ngày 04/10/2024. Phạm vi bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc đối với bên thứ ba, mức trách nhiệm về người là 150.000.000 đồng, mức trách nhiệm về tài sản là 150.000.000 đồng, nhưng cấp sơ thẩm không đưa Công ty B2 tham gia tố tụng để xác định trách nhiệm và lấy tiền bảo hiểm bồi thường cho các bị hại và đại diện của bị hại, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Cấp sơ thẩm chưa làm rõ việc T5 mua xe trả góp tại Ngân hàng nào, đã trả góp được bao nhiêu tiền và việc T5 và bị cáo K thỏa thuận mua bán xe rồi bị cáo K có nghĩa vụ góp tiền cho Ngân hàng hàng tháng thì phía Ngân hàng có biết và đồng ý không. Từ đó, việc đưa Ngân hàng vào tham gia tố tụng với tư cách Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa sơ thẩm là cần thiết. Nhưng cấp sơ thẩm không đưa Ngân hàng vào tham gia tại phiên tòa sơ thẩm là một thiếu sót làm sai thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 55 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Từ những nhận định nêu trên, cho thấy Bản án sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, vi phạm về nội dung nhận định, đánh giá, giải quyết vụ án, trách nhiệm bồi thường chưa được làm rõ, những vi phạm, thiếu sót này Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, nên Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Hoàng K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo như sau: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26 tháng 9 năm 2024, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 69E-003.57 đi hướng từ cầu C đến cầu V, trong cabin xe có chở anh Lê Văn N và anh Huỳnh Văn L. Khi đi trên Quốc lộ N đoạn thuộc ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, K không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ đã điều khiển xe ô tô tải biển số 69E-003.57 đụng vào phần phía sau xe ô tô tải biển số 66C-029.77 do anh Bùi Văn T4 bật tín hiệu đang dừng xe lề đường cùng chiều phía trước, bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, làm cho anh Huỳnh Văn L tử vong tại hiện trường và anh Lê Văn N tổn thương cơ thể với tỷ lệ 97% tại thời điểm giám định. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Sau khi xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án, đánh giá nhận định, quyết định của Bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo của ông Lê Văn T và ông Huỳnh Văn C và lời trình bày của những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo Lê Hoàng K điều khiển xe điều khiển xe ô tô tải biển số 69E- 003.57 là đang điều khiển, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ. Vì vậy, khi xảy ra tai nạn, phát sinh trách nhiệm bồi thường thì Tòa án phải căn cứ vào quy định cụ thể của Bộ luật dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Đối với nội dung này, Bộ luật dân sự có quy định như sau:

“Điều 601. Bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra

1. Nguồn nguy hiểm cao độ bao gồm phương tiện giao thông vận tải cơ giới, hệ thống tải điện, nhà máy C2 đang hoạt động, vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, thú dữ và các nguồn nguy hiểm cao độ khác do pháp luật quy định.

Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải vận hành, sử dụng, bảo quản, trông giữ, vận chuyển nguồn nguy hiểm cao độ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

3. Chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi, trừ trường hợp sau đây:

a) Thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại;

b) Thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Trường hợp nguồn nguy hiểm cao độ bị chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật thì người đang chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ trái pháp luật phải bồi thường thiệt hại.

Khi chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ có lỗi trong việc để nguồn nguy hiểm cao độ bị chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật thì phải liên đới bồi thường thiệt hại”.

Điều luật trên quy định trách nhiệm bồi thường của chủ sở hữu, người được chủ sở hữu giao chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ mà gây thiệt hại; xác định lỗi của các chủ thể này trong việc giao, nhận, chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ không đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này anh Ngô Văn T5 là người đứng tên đăng ký xe ô tô tải biển số 69E-003.57 mua trả góp qua Ngân hàng đến ngày 30/01/2024 anh T5 bán xe cho Lê Hoàng K với giá 60.000.000đồng để K tiếp tục trả góp Ngân hàng số tiền mỗi tháng đến năm 2026. Đến ngày 26/9/2024, thì xảy ra tai nạn. Tại bản trình bày ý kiến ngày 15/7/2025 anh T5 yêu cầu nhận lại xe. Đối với tiền mà K đã trả góp cho Ngân hàng xem như là tiền thuê xe. Anh T5 đồng ý trả lại cho K số tiền đã nhận là 55.000.000đồng. Tại phiên tòa ngày 29/7/2025 bị cáo K cũng đồng ý theo yêu cầu của anh T5. Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lê Hoàng K và anh Ngô Văn T5 là không phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi lẽ,

việc thỏa thuận mua bán xe giữa anh T5 và bị cáo không đúng theo quy định (Hợp đồng mua bán không công chứng, chứng thực). Xe ô tô biển số 69E-003.57 anh T5 mua trả góp thông qua Ngân hàng, tuy nhiên việc thỏa thuận mua bán giữa anh T5 và bị cáo không được sự đồng ý của Ngân hàng để chuyển giao nghĩa vụ theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật dân sự. Trong quá trình khởi tố, truy tố, xét xử không thu thập hồ sơ trả góp cho Ngân hàng để làm rõ số tiền mà anh T5 và bị cáo K đã góp được bao nhiêu, có việc trả góp cho Ngân hàng hay không để đưa Ngân hàng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đồng thời, xe ô tô biển số 69E-003.57 là vật chứng trong vụ án mà bị cáo K gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ chủ sở hữu xe là ai để xác định anh T5 có trách nhiệm liên đới bồi thường trong vụ án này hay không. Lỗi của cấp sơ thẩm là không đưa đủ tư cách đương sự vào tham gia tố tụng trong vụ án; chưa xác định rõ trách nhiệm bồi thường trong dân sự, theo quy định đảm bảo hai cấp xét xử theo tố tụng và xuất hiện một số tình tiết mới tại phiên tòa mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể thu thập tài liệu để làm rõ những nội dung nêu trên, nên cần hủy toàn bộ bản án hình sự số: 03/2025/HS-ST của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp để giải quyết lại theo thủ tục chung. Do hủy toàn bộ bản án hình sự số: 03/2025/HS-ST của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp nên chưa xem xét kháng cáo ông Lê Văn T và ông Huỳnh Văn C.

[3]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp là phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Do hủy bản án sơ thẩm nên ông Lê Văn T là người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn N, ông Huỳnh Văn C là người đại diện hợp pháp cho bị hại Huỳnh Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2025, của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp để điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Ông Lê Văn T là người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn N, ông Huỳnh Văn C là người đại diện hợp pháp cho bị hại Huỳnh Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- TANDKV 7- Đồng Tháp (2b);
- VKSNDKV 7 - Đồng Tháp;
- Phòng THADSKV 7- Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng TT, KT & THA TAT;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu (Trang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký tên đóng dấu

Trần Văn Kiến